

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** ; Chuyên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ HOÀI LINH**

2. Ngày tháng năm sinh: **12/04/1982**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không có**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: **Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

**P110 – B6 – Phường Kim Liên – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **R1B2316 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: **0912797782**;

E-mail: [linhdh@neu.edu.vn](mailto:linhdh@neu.edu.vn) ; [linhdo.neu@gmail.com](mailto:linhdo.neu@gmail.com)

7. Quá trình công tác:

*Từ năm 2005 – 2009:*

- Giảng viên Bộ môn Văn hóa kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

*Từ năm 2009 đến năm 2015:*

- Giảng viên Bộ môn Ngân hàng Thương mại, Đại học Kinh tế Quốc dân

*Từ năm 2015 đến nay:*

- Phó Trưởng Bộ môn Ngân hàng Thương mại, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Phó Trưởng Ban Nữ Công, Công Đoàn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên chính, Phó Trưởng bộ môn Ngân hàng Thương mại, Viện Ngân hàng Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Trưởng bộ môn Ngân hàng Thương mại, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Địa chỉ cơ quan: Phòng 912, Nhà A1, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84-4) 6280280, Địa chỉ E-mail: [sbf.neu@gmail.com](mailto:sbf.neu@gmail.com),

Fax: (84-4) 38695992

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 7 năm 2004, ngành: *Ngân hàng – Tài chính*, chuyên ngành: *Tài chính doanh nghiệp*. Số bằng: 551979. Nơi cấp bằng ĐH: *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.*

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 5 năm 2007, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Tài chính – Ngân hàng*. Số bằng: 027988. Nơi cấp bằng ThS: *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam*

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 9 năm 2014, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Tài chính – Ngân hàng*. Số bằng: 003306. Nơi cấp bằng TS : *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.*

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng .... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HƣCDGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HƣCDGS ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:



- **Ngân hàng:**

- Ngân hàng: quản trị tài sản – nguồn vốn, quản trị rủi ro, giám sát và quản lý nhà nước đối với hoạt động ngân hàng, các hoạt động và nghiệp vụ ngân hàng, marketing ngân hàng.

- **Tài chính và kinh tế liên ngành**

- Tài chính cá nhân: lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản trị dòng tiền cá nhân, chiến lược tiêu dùng và đầu tư cá nhân, lập kế hoạch tài chính hưu trí.

- Kinh tế liên ngành: Các lý thuyết kinh tế trong tài chính ngân hàng; chính sách tiền tệ và ngân hàng trung ương.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn chính **02 nghiên cứu sinh** làm luận án tiến sĩ, trong đó:

- + Hướng dẫn chính 01 NCS đã bảo vệ cơ sở thành công vào ngày 29/3/2019.

- + Hướng dẫn chính 01 NCS đang thực hiện đúng tiến độ.

- Đã và đang hướng dẫn **12 học viên cao học**, trong đó 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (có **01 luận văn viết và bảo vệ bằng Tiếng Anh**) và 03 HVCH đang thực hiện đúng tiến độ ;

- Đã hoàn thành **10 đề tài NCKH** các cấp, gồm:

- + *Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà nước* đã nghiệm thu

- + *Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở* đã nghiệm thu;

- + *Thành viên 01 đề tài NCKH cấp cơ sở* đã nghiệm thu;

- + *Thành viên 03 đề tài NCKH cấp Bộ* đã nghiệm thu;

- + *Thư ký khoa học 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước* đã nghiệm thu;

- + *Thành viên 01 đề tài NCKH cấp Sở* đã nghiệm thu;

- + *Thành viên 01 đề tài nhánh NCKH cấp Nhà nước* đã nghiệm thu.

- Đã công bố (số lượng) **46 bài báo KH**, trong đó **04 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI (ISI) và Scopus;**

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng chế, giải pháp hữu ích;

- **Số lượng sách đã xuất bản 08**, trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng ..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

**\* Sau đây là 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:**

1. Đỗ Hoài Linh, Trần Trọng Phong, Trần Văn Bằng, Nguyễn Thị Song Phương (2016), Impact of women in the board of directors on business risk of Vietnamese firms, *Economic Annals-XXI journal (ISI-ESCI và Scopus)*, ISSN 1728 – 6239, Volumn 160, page 77-82, October 10 2016. Số trích dẫn của bài báo: 1.
2. Đồng chủ biên: Lê Phong Châu, Đỗ Hoài Linh (2018), English for Banking and Finance, Sách tham khảo viết bằng Tiếng Anh, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 987-604-946-411-9.
3. Đỗ Hoài Linh, Trần Văn Anh (2017), Impact of stakeholders on the performance of green banking products and services: The case of Vietnamese banks, *Economic Annals-XXI journal (ISI-ESCI và Scopus)*, ISSN 1728 – 6239, Volumn 165, page 143 - 151, October 11 2017. Số trích dẫn của bài báo: 1.
4. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở: “Áp dụng chiến lược Barbell trong quản trị danh mục đầu tư trái phiếu của ngân hàng thương mại Việt Nam”. Bảo vệ thành công ngày 04/05/2017. Mã số: KTQD/V2016.02. Các thành viên tham gia gồm: TS. Đỗ Hoài Linh (chủ nhiệm); Ths. Nguyễn Thành Trung (thư ký); Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Liên, Ths. Vũ Duy Thành; SV. Nguyễn Thị Hồng Xoan, SV. Lê Hồng Phong, SV. Đinh Trung Anh (thành viên).
5. Đỗ Hoài Linh (2019), Determinants of Consumer Instalment Credit in Transitional Country: The case of Vietnam, *International Journal of Social Science and Economics Invention*, ISSN: 2455-6289 Vol 5, Issue 5, p55-62
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

**- Danh hiệu thi đua:**

+ Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trong 03 năm học từ 2015-2018 (các Quyết định số: 2586/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2016; 2232/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/12/2017; 2131/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng ĐHKTQD).

+ Giấy khen của Hiệu trưởng về thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các năm học: 2014-2015 (Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/12/2015); 2015-2016 (Quyết định số 2588/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2016); 2016-2017 (Quyết định số 1728/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/10/2017);



+ Giấy khen của Hiệu trưởng về thành tích xuất sắc trong Liên hoan Tiếng hát Giáo viên Toàn quốc lần thứ IV ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2016 (Quyết định 756/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/05/2016).

+ Liên tục được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

- **Học tập và tham gia công tác quản lý khi còn là sinh viên**

+ Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về Thành tích xuất sắc trong học tập toàn khóa học 2000 – 2004 (Quyết định số 3094/QĐ-CTCT&QLSV ngày 29/07/2004);

+ Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về Giải nhất Hội thi Tiếng hát Sinh viên, Học sinh Trung học chuyên nghiệp Toàn quốc lần thứ VIII năm 2004 (Quyết định số 4918/QĐ-CTCT&QLSV ngày 21 ngày 10 năm 2004).

+ Giấy khen của Bí thư Đoàn trường về Thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên năm học 2002-2003 (Quyết định số 215-29/QĐKT/TN ngày 23/9/2003).

+ Giấy khen và Học bổng của Ngân hàng quốc tế Citibank cho 5 sinh viên KTQD có thành tích học tập xuất sắc nhất năm học 2002 – 2003).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):**

Với 14 năm nghiên cứu và giảng dạy, trong đó có 10 năm là giảng viên tại Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn tự hào được đóng góp công sức của mình vào quá trình xây dựng và phát triển vững mạnh của Viện Ngân hàng – Tài chính nói riêng và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nói chung. Trong suốt thời gian công tác, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chủ động học hỏi nâng cao năng lực bản thân từ kiến thức chuyên môn đến đạo đức và phong cách, tác phong của một nhà giáo. Tôi may mắn luôn nhận được sự quan tâm của Nhà trường, nhận được sự dạy dỗ, chỉ bảo của các thầy cô đi trước, sự ủng hộ của các đồng nghiệp để luôn dành được hết tâm huyết của bản thân trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập và trau dồi tri thức. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

+ **Về phẩm chất đạo đức:** Tôi tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng Cộng sản và tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gia đình nhiều năm là gia đình văn hóa; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Trường, Khoa/Viện/Bộ môn. Tôi luôn giữ gìn các phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị của một giảng viên.

+ **Về công tác giảng dạy:** Tôi thực hiện giảng dạy bằng cả tiếng Việt và Tiếng Anh về chuyên ngành Ngân hàng – Tài chính cho các bậc đào tạo đại học (chính quy, chương trình tiên tiến và chất lượng cao, chương trình quốc tế, bằng 2, vừa làm vừa học, liên thông) và sau đại học (cao học, nghiên cứu sinh). Tôi đã luôn cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp luận và giảng dạy để đem lại nội dung kiến thức phù hợp và tiên tiến nhất cho sinh viên/học viên các hệ; giảng dạy theo đúng mục tiêu, đề cương được phê duyệt. Tôi luôn giúp đỡ các sinh viên, học viên, NCS hoàn thành tốt công việc học tập và nghiên cứu. Tôi cũng đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Cụ thể, các công việc giảng dạy của tôi như sau:

Với bậc đại học và sau đại học trong nước: Tôi giảng dạy 4 môn học cốt lõi của chuyên ngành ngân hàng cho các hệ đào tạo đại học (gồm Ngân hàng Thương mại, Quản trị Rủi ro, Marketing ngân hàng, Tiếng Anh ngành Tài chính – Ngân hàng); 3 môn bắt buộc và tự chọn cho hệ cao học trong nước (Quản trị Ngân hàng hiện đại, Quản trị Rủi ro, Marketing các dịch vụ tài chính); tham gia giảng dạy học phần lý thuyết về chuyên ngành ngân hàng – tài chính cho bậc Nghiên cứu sinh;

Với các chương trình đại học tiên tiến, quốc tế: Tôi giảng dạy bằng Tiếng Anh môn học “Bank Management” Course 1&2 (Ngân hàng 1 và 2), “Banking Services Marketing” (Marketing Ngân hàng) cho Chương trình Chất lượng cao của Trường ĐHKQTĐ từ 2013 đến nay; Giảng môn học “Personal Finance” (Tài chính cá nhân) cho Chương trình Tiên tiến của Trường ĐHKQTĐ từ 2018 đến nay; Giảng môn “Contemporary Issues in Banking and Finance” (Các vấn đề đương đại về Tài chính - Ngân hàng) cho chương trình IBD (International Bachelor Degree) liên kết giữa Trường ĐHKQTĐ với University of West England từ 2015 đến nay;



Với các chương trình cao học liên kết: Tôi tham gia trợ giảng hoàn toàn bằng Tiếng Anh môn học “Product strategy and financial services” (Chiến lược sản phẩm và dịch vụ tài chính) và “Bank marketing” (Marketing ngân hàng) cho chuyên ngành đào tạo “Master of International Finance, Banking, and Insurance” cho chương trình Thạc sĩ Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm liên kết giữa Khoa Quốc tế - ĐHQGHN và Đại học Nantes, Pháp năm 2016.

Giảng dạy tại nước ngoài: Từ năm 2019 tôi được tài trợ của quỹ Erasmus+ để hàng năm sang giảng dạy tại một trường đại học ở Châu Âu. Tháng 6/2019, tôi đã sang Trường Đại học Szczecin của Ba Lan để giảng dạy cho sinh viên của trường chuyên đề “Unconventional monetary policy”.

+ **Về nghiên cứu khoa học:** Luôn thấm nhuần tư tưởng nhiệm vụ của người giảng viên là song hành giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn chú trọng và dành nhiều tâm sức, thời gian cho nghiên cứu khoa học; hoàn thành tốt các nhiệm vụ KH&CN được Trường, Khoa, Bộ môn giao phó; chủ động tìm tòi, nghiên cứu các hướng mới. Tôi tích cực tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau; viết và công bố các bài báo khoa học tại các hội thảo và tạp chí trong nước và quốc tế. Với những kết quả đạt được, tôi vinh dự được làm Chairman tại phiên hội thảo song song của Hội thảo quốc tế “Contemporary Issues in Economics, Management and Business” năm 2018 tại Việt Nam. Hàng năm, số giờ nghiên cứu khoa học của tôi vượt định mức từ 5-6 lần. Hơn thế nữa, tôi luôn mong muốn truyền được lửa đam mê và yêu thích nghiên cứu khoa học cho sinh viên, do đó, thông qua các giờ giảng dạy trên lớp, tôi đã lồng ghép trong bài giảng để ngoài học được kiến thức chuyên môn, các em sinh viên còn được cung cấp kiến thức và công cụ để thực hiện ý tưởng nghiên cứu khoa học. Do đó, hầu hết nhóm cộng sự nghiên cứu của tôi đều là sinh viên, đặc biệt khi chúng tôi những bài viết đăng trên tạp chí ISI-ESCI, Scopus và các tạp chí quốc tế khác, các công trình NCKH của sinh viên do tôi hướng dẫn đều giành giải thưởng của Viện và Trường ĐHKQTĐ. Chỉ số  $H_{index}$  hiện tại của tôi là 1.

Bên cạnh giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, tôi còn tham gia Dự án tư vấn cho NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam *Hợp đồng tư vấn số 244/HĐKT* ký ngày 7/11/2006 về thực hiện hoàn thiện và triển khai “Đề án xây dựng và phát huy văn hóa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thời kỳ 2006-2010”; tham gia xây dựng ngân hàng đề thi tuyển dụng cho NHTMCP Bắc



Á Hợp đồng số 01/HĐĐT-NHTMCP BACA-KTQD; đồng thời tham gia vào nhiều diễn đàn/hội thảo/ chương trình truyền hình... với đóng góp chuyên môn về các dự thảo luật, các vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành ngân hàng. Một số đường dẫn minh chứng:

**Trên truyền hình:**

<http://vitv.vn/tin-video/28-05-2018/tin-dung-tieu-dung-rui-ro-va-giai-phap/204046>

<http://vitv.vn/tin-video/23-07-2018/cach-mang-cong-nghiep-4-0-ngan-hang-viet-dang-odau/206840>

<http://vitv.vn/tin-video/13-08-2018/chuyen-doi-the-tu-sang-the-chip-nam-2020-co-kip-vedich/208125>

<http://vitv.vn/tin-video/30-04-2018/giam-ls-huy-dong-bao-gio-giam-lai-suat-cho-vay/202736>

<http://vitv.vn/tin-video/16-04-2018/chuyen-no-thanh-von-gop-co-con-phu-hop/200602>

**Trên các báo/hội thảo/phỏng vấn:**

<http://cafef.vn/big-story/chuyen-gia-ban-giai-phap-mo-rong-tin-dung-giai-cuu-nguoi-dan-khoi-tin-dung-den-20190321125925382.chn>

<https://dantri.com.vn/kinh-doanh/donald-trump-va-kim-jongun-bat-tay-viet-nam-se-la-trung-gian-dau-tu-sang-trieu-tien-20190228063614482.htm>

<https://cafeland.vn/phan-tich/can-boc-tach-cho-vay-mua-nha-ra-khoi-cho-vay-tieu-dung73929.html>

<https://laodong.vn/laodong-cuoi-tuan/thu-phi-dich-vu-ngan-hang-lieu-co-dang-tha-longqua-muc-599828.ldo>

<http://m.cafef.vn/ngoai-tru-ocb-bao-gio-cac-ngan-hang-viet-con-lai-moi-co-the-dap-ungbasel-ii-20171214080344481.chn>

<http://m.cafef.vn/cho-vay-tieu-dung-viet-nam-bao-gio-theo-kip-the-gioi20180108015113517.chn>

<http://m.cafef.vn/giao-luu-truc-tuyen-hieu-dung-ve-tai-chinh-tieu-dung-de-thuc-day-suphat-trien-kinh-te-xa-hoi-20170927135440867.chn>

<https://amp.vnexpress.net/tin-tuc/tien-cua-toi/sinh-vien-co-nen-vay-tra-gop-cong-ty-taichinh-tieu-dung-3673278.html>

<https://baomoi.com/hieu-dung-ve-tai-chinh-tieu-dung/c/23511230.epi>

+ **VỀ SỨC KHỎE:** Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.



Căn cứ vào Điều 70 và Điều 72 trong Luật Giáo dục về Nhà giáo và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 14 năm. Trong đó 10 năm (từ 2009 đến nay) công tác tại Viện Ngân hàng – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				15	500	0	500/725
2	2014-2015			2	15	500	60	560/885
3	2015-2016			2	12	400	90	490/770
3 năm học cuối								
4	2016-2017	1		2	12	400	90	490/820
5	2017-2018	2		3	12	400	120	520/950
6	2018-7/2019	2		3	12	400	120	520/950

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: .... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình tiên tiến, chuyên ngành Tài chính, Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và Pohe, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.

+ Chương trình Cử nhân Quốc tế, chuyên ngành Tài chính, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường ĐH KTQD, Việt Nam.

+ Chương trình cao học Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm liên kết giữa Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà nội và Đại học Nantes, Pháp.

+ Chương trình tài trợ của quỹ Erasmus+ tại Khoa Kinh tế và Quản lý tại Đại học Szczecin, Ba Lan

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

+ Chứng chỉ về “Content & Language Intergrated Learning Program » do Đại học Queensland (The University of Queensland) của Úc cấp ngày 21/12/2012.

+ Chứng chỉ về “English for Special Purpose/ Content & Language Intergrated Learning in Banking and Finance” do Đại học Queensland (The University of Queensland) của Úc cấp ngày 21/12/2012.

### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>A. Nghiên cứu sinh</b>								
1	Lại Thị Thanh Loan	√		√		2016-2019	ĐH KTQD	Đã bảo vệ cơ sở
2	Sisouphou Singdala	√		√		2017-2020	ĐH KTQD	Đang thực hiện LA
<b>B. Cao học viên</b>								
1	Nguyễn Thị Trà My		√	√		2014-2015	ĐH KTQD	2016
2	Lê Hồng Chiến		√	√		2014-2015	ĐH KTQD	2016
3	Đàm Thanh Tùng		√	√		2015-2016	ĐH KTQD	2017
4	Trương Thị Mỹ Hòa		√	√		2015-2016	ĐH KTQD	2017
5	Lê Ngọc Thơm		√	√		2016-2017	ĐH KTQD	2018
6	Tô Bình		√	√		2016-2017	ĐH KTQD	2018
7	Phạm Minh Đức		√	√		2017-2018	ĐH KTQD	2018
8	Trần Phương Thảo		√	√		2017-2018	ĐH KTQD	2018
9	Mai Ngọc Linh		√	√		2017-2018	CFVG	2019
10	Trần Đăng Vịnh		√			2018-7/2019	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV
11	Lê Đức Hạnh		√			2018-7/2019	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV
12	Lê Đăng Khoa		√			2018-7/2019	ĐH KTQD	Đang thực hiện LV

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB,phản biênsoạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>A. Trước khi bảo vệ LATS</b>						
1	<i>Sách Tham khảo</i> “Văn hoá kinh doanh”	TK	NXB ĐH KTQD – 2008	9	ĐTĐ, biên soạn trang (8-50; 257-318)	Trường Đại học KTQD
2	<i>Sách Tham khảo</i> “Kỹ năng thuyết trình”	TK	NXB ĐH KTQD - 2008	7	ĐTĐ, biên soạn trang (33-119)	Trường Đại học KTQD
<b>B. Sau khi bảo vệ LATS</b>						
3	<i>Sách Tham khảo</i> “Quản trị rủi ro”	TK	NXB ĐH KTQD – 2016	19	ĐTĐ, biên soạn trang (151-159)	Trường Đại học KTQD
4	<i>Sách Chuyên khảo</i> “Chiến lược Barbell trong Quản trị danh mục đầu tư trái phiếu của ngân hàng thương mại Việt Nam”	CK	NXB ĐH KTQD – 2017	4	CB, biên soạn trang (3- 44 ; 71-85 ; 119-142)	Trường Đại học KTQD
5	<i>Sách Tham khảo</i> “English for Banking and Finance”	TK	NXB ĐH KTQD - 2018	8	CB, biên soạn trang (29- 47 ; 147-187)	Trường Đại học KTQD
6	<i>Sách Chuyên khảo</i> “Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng của ngân hàng thương mại: Các thành tố lý thuyết và thực tiễn ứng dụng tại Việt Nam”	CK	NXB ĐH KTQD - 2019	9	CB, biên soạn trang (21- 57 ; 111-139 ; 218 – 226)	Trường Đại học KTQD
7	<i>Sách Chuyên khảo</i> “Xây dựng mô hình định giá thương hiệu ngân hàng thương mại Việt Nam”	CK	NXB ĐH KTQD - 2019	1	MM	Trường Đại học KTQD
8	<i>Giáo trình</i> “Lãnh đạo trong tổ chức”	GT	NXB ĐH KTQD - 2019	6	ĐTĐ, biên soạn trang (69-106)	Trường Đại học KTQD

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
<b>A. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến Sĩ</b>					
1	Văn hóa doanh nhân của doanh nhân trên địa bàn Hà Nội (ĐT)	TV	B2006-06-18 Cấp Bộ Bộ GD & ĐT	2006-2007	5/7/2007
2	Nhân cách doanh nhân và văn hóa kinh doanh ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế (ĐT)	TK	KX.03.06/06-10 Cấp Nhà nước	2006-2010	23/6/2010
3	Cải cách cơ chế hành chính nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập	CN	2007-11 Cấp cơ sở ĐH KTQD	2007-2008	12/5/2009
4	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp khai thác, phát huy giá trị văn hóa kinh doanh trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2015 (ĐT)	TV	01X-07/07-2008-2 Cấp Sở Sở KH&CN Hà Nội	01/2008- 3/2009	4/8/2010
5	Hoàn thiện chiến lược marketing của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ĐT)	TV	B2009.06.131 Cấp Bộ Bộ GD & ĐT	2009-2010	22/12/2010
<b>B. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến Sĩ</b>					
6	“Nguy cơ (nguyên nhân) ảnh hưởng đến an ninh tài chính – tiền tệ Việt nam giai đoạn 2006-2013” và các năm tiếp theo	TV	Nhánh 6 thuộc Đề tài cấp Nhà nước KX 01.15/11-15 “An ninh Tài chính – Tiền tệ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”	2014-2015	24/4/2015



7	Nghiên cứu tài sản thương hiệu định hướng khách hàng cho các ngân hàng thương mại Việt nam	TV	B2015.06.28, Cấp Bộ, Bộ GD & ĐT	2015-2016	05/02/2018
8	Áp dụng chiến lược Barbell trong quản trị danh mục đầu tư trái phiếu của ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	KTQD/V2016.02	2016-2017	04/05/2017
9	Tăng cường quản trị rủi ro và đảm bảo minh bạch theo Basel II của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	TV	KTQD/V2017.55	2017-2018	26/4/2018
10	Kiến nghị về điều kiện và lộ trình đưa nước ta đạt được hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại	CN	Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Nhà nước KX.04.13/16-20 “Hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại”	2016-2020	30/1/2019

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Vị trí	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
<b>A. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến Sĩ</b>									
1	Một số giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước ở Việt Nam	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093			Số 4	51-53	2004

2	Văn hoá doanh nhân Hà nội - Quá trình hình thành và phát triển	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		Số 129	37-39, và 49	2008
3	Sự phát triển trong nhận thức về thương hiệu và thực tiễn việc ghi nhận giá trị thương hiệu	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 13	53-55	2011
4	Mô hình xác định giá trị thương hiệu dựa trên nghiên cứu thị trường	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Số 20	53-57	2012
5	Một vài suy nghĩ về cơ chế và các biện pháp giám sát thị trường tài chính nước ta hiện nay	02	Tham gia	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Tăng cường Giám sát nền tài chính quốc gia: Giải pháp chính sách và công nghệ”			1-12	2013

**B. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến Sĩ**

**B1. Các bài báo đăng trên Tạp chí Quốc tế**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Vị trí	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Impact of women in the board of directors on business risk of Vietnamese firms	04	Tác giả chính		Economic Annals- XXI ISSN 1728-6220 (Print), ISSN 1728-6239 (Online) (ISI-ESCI và Scopus)	1	Vol. 160, Issue 7-8	77-82	2016



2	The Level of Factors Influences on Customer's Adoption of Internet Banking: The Case of Vietnam	02	Tác giả chính	International Journal of Economics, Finance and Management Sciences ISSN: 2326-9553 (Print); ISSN: 2326-9561 (Online)			Vol. 5, Issue 3	194-203	2017
3	Impact of stakeholders on the performance of green banking products and services: The case of Vietnamese banks	02	Tác giả chính		Economic Annals-XXI ISSN 1728-6220 (Print), ISSN 1728-6239 (Online) (ISI-ESCI và Scopus)	1	Vol.165 Issue 5-6	143-151	2017
4	Brand Image on Intention of Banking Services Using: The Case of Vietnam Banks	04	Tác giả chính	International Journal of Sustainability Management and Information Technologies ISSN: 2575-5102 (Print); ISSN: 2575-5110 (Online)			Vol. 3 Issue 3	63-74	2018
5	Barbell strategy with bond portfolios: theory review and empirical study with government bond portfolios of Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank in 2018	03	Tác giả chính		Economic Annals-XXI ISSN 1728-6220 (Print), ISSN 1728-6239 (Online) (ISI-ESCI và Scopus)		Vol.169 Issue 1-2	72-76	2018

6	Determinants of Islamic Banks Liquidity and Lessons for Vietnam Banks	04	Tác giả chính	International Journal of Business, Economics and Law ISSN 2289-1552 (online)			Vol. 17 Issue 5	13-23	2018
7	Relational capital and intellectual capital management at enterprises in transitional countries: the case of Vietnam	04	Tham gia		Economic Annals-XXI ISSN 1728-6220 (Print), ISSN 1728-6239 (Online) (ISI-ESCI và Scopus)		Vol 172 Issue 7-8	51-56	2018
8	Determinants of Consumer Instalment Credit in Transitional Country: The case of Vietnam	01	Tác giả duy nhất	International Journal of Social Science and Economics Invention ISSN: 2455-6289 (online)			Vol 5 Issue 5	55-62	2019
9	Credit Scoring Application at Banks: Mapping to Basel II	04	Tác giả chính	Journal of Social and Political Sciences ISSN 2615-3718 (online) ISSN 2621-5675 (print)			Vol.2 Issue 1	82-89	2019
10	Factors influencing consumers' behavioral intentions to reduce plastic waste: Empirical research with the case of Vietnam	06	Tác giả chính	South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law ISSN 2289-1560 (online)			Vol. 18 Issue 5	174-181	2019



11	Impacts of Founder on The Success of Crowdfunding in Vietnam	01	Tác giả duy nhất	Journal of Economics and Business ISSN 2615-3726 (online)			Vol.2 Issue 2	355-362	2019
12	Determinants of Green Banking Implementation in Emerging Country: Evidence from Vietnam Banks	06	Tác giả chính	European Journal of Business and Management ISSN 2222-1905 (online)			Vol.11 Issue.15	26-34	2019
13	Determinants of Efficiency of Food and Beverage Companies: The Case of Vietnam in the Period of 2009 – 2018	02	Tác giả chính	Journal of Social and Political Sciences ISSN 2615-3718 (online)			Vol.2 Issue.2	396-412	2019
14	Impact of Capital on Profitability of Banks: Evidence from Vietnamese Commercial Banks.	02	Tác giả chính	Journal of Economics and Business ISSN 2615-3726 (online)			Vol.2 Issue. 2	378-395	2019
<b>B2. Các bài viết đăng trên Hội thảo Quốc tế</b>									
1	The Capital Adequacy Ratio in Vietnam Commercial Banks: Stocktaking and Determinants	04	Tác giả chính	Proceedings of International Conference on Accounting and Finance 2016 (Danang, Vietnam) ISBN: 978-604-84-1563-1				145-159	2016

2	Digital marketing in banking – Some international experiences and implications for Vietnam banks	03	Tác giả chính	International Conference “Marketing in the connected age – MICA – Digital Marketing for Enterprises: Forecast, Potential and Challenges” (Danang, Vietnam) ISBN: 3274-2016/CXBIPH/02-147/ĐaN				257-262	2016
3	Determinants of Capital Adequacy ratio of Vietnamese commercial banks	02	Tác giả chính	International Conference for Young Researcher in Economics and Business (ICYREB 2016) (Danang, Vietnam) ISBN: 978-604-922-422-5				765-784	2016
4	Nonperforming Loans in Vietnam commercial bank: Stocktaking and determinants	04	Tác giả chính	International Conference “Developing financial markets in international context” (Hanoi, Vietnam) ISBN: 978-604-88-3506-4				297-308	2016
5	Developing Government Bond Portfolios at Commercial Banks by Barbell Strategy: A Case study in VPBank	03	Tác giả chính	International Conference for Young Researcher in Economics and Business (ICYREB 2017) (HoChiMinh, Vietnam) ISBN: 987-604-84-2640-8				475-482	2017



6	Factors Influencing Accrual Earnings Management and Real Earnings Management: The Case of Vietnam	05	Tham gia	Proceedings of 14th International Conference on Humanities and Social Sciences 2018 (IC-HUSO 2018) (Khon Kaen, Thailand) ISBN: 978-616-438-322-6				1345-1363	2018
7	LAO PDR's bank credit for private sector in the period of 1990-2017 Perspectives and Challenges	03	Tham gia	Conference Proceedings on Contemporary issues in Economics, Management and Business (Hanoi, Vietnam) ISBN: 978-604-65-3728-1				855-872	2018

**B3. Các bài báo đăng trên Tạp chí trong nước**

1	Bàn về thông tư 36 quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 15 (432)	30-33	2015
2	Tín dụng hỗ trợ ngư dân đóng tàu theo Nghị định 67/2004/NĐ-CP và các khuyến nghị	04	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 11	31-38	2015
3	Xây dựng mô hình định giá thương hiệu ngân hàng thương mại Việt nam	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 12	2-9	2015
4	Tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng Việt nam qua các giai đoạn lịch sử	02	Tác giả chính	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 19 (436)	19-24	2015

5	Digital marketing trong ngân hàng – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho NHTM VN	02	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 20	27-32	2016
6	Xây dựng bảng điểm thương hiệu ngân hàng thương mại Việt Nam	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 22	18-25	2016
7	Nợ xấu ngân hàng thương mại Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng	04	Tác giả chính	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 21 (462)	24-30	2016
8	Những nguyên lý cơ bản trong chiến lược đầu tư trái phiếu	03	Tác giả chính	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 16 (481)	21-25	2017
9	Tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng	02	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 7	18-23	2017
10	Chiến lược Barbell cho danh mục đầu tư trái phiếu chính phủ tại các NHTM: Nghiên cứu điển hình tại VPbank	02	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859 – 0012			Số 243 (II)	118-127	2017
11	Phát triển tài chính tiêu dùng để thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số chuyên đề 2017	90-94	2017
12	Fintech với Việt Nam: Cơ hội và thách thức	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 10 (499)	14-18	2018



13	Thanh khoản hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị	02	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 – 7462			Số 21	10-14	2018
14	Nhân tố tác động tới thanh khoản nguồn vốn của Ngân hàng thương mại Việt Nam	02	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859 – 0012			Số 260 (I)	70-79	2019
15	Tín dụng đen: Dấu hiệu nhận diện và giải pháp	01	Tác giả duy nhất	Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			Số 9 (522)	69-71, và 83	2019

**B4. Các bài viết đăng trên Hội thảo quốc gia**

1	Khoi thông tin dụng phát triển nông nghiệp nông thôn qua tin dụng vi mô	05	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia “Khoi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” ISBN: 987-604-927-876-1				275-289	2014
2	Xây dựng bảng đo lường sức mạnh thương hiệu ngân hàng thương mại Việt nam dựa trên số liệu tài chính	01	Tác giả duy nhất	Hội thảo quốc gia “Ngân hàng Việt nam: Bối cảnh và triển vọng” QĐXB:212/QĐ-ĐaN				186-196	2014
3	Bảng điểm thương hiệu Top 10 ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam năm 2015	03	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế” ISBN: 978-604-946-032-6				1027–1046	2015

4	Bảng điểm thương hiệu ngân hàng thương mại Việt Nam ứng dụng với thương hiệu Vietinbank và Vietcombank năm 2015	03	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia “Chiến lược của các ngân hàng Việt Nam trong tiến trình gia nhập cộng đồng kinh tế Asean” ISBN: 978-604-922-218-4				485-501	2015
5	Các chiến lược đầu tư trái phiếu trên thị trường quốc tế: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam	03	Tác giả chính	Hội thảo quốc gia “Hoạt động tài chính quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập mới” ISBN: 978-604-946-126-2				191-200	2016

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 4

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

+ Là thành viên Tổ xây dựng và phát triển chương trình đào tạo Chất lượng cao chuyên ngành Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

+ Là thành viên Tổ công tác triển khai ứng dụng hệ thống quản lý giảng dạy trực tuyến (LMS – Learning Management System) vào công tác giảng dạy, học tập tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.+ Là thành viên tiểu ban ngành Tài chính – Ngân hàng hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đạt kiểm định ACBSP của Hoa Kỳ.

+ Là ủy viên Tổ công tác “Xây dựng Đề án thành lập 03 ngành đào tạo bậc Đại học của Viện Ngân hàng – Tài chính”.



9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2019*

Người đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Đỗ Hoài Linh**

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Những thông tin cá nhân TS. Đỗ Hoài linh kê khai là trung thực.
  - TS. Đỗ Hoài Linh có thâm niên 14 năm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Đại học Kinh tế Quốc dân, trong đó 10 năm là giảng viên tại Khoa/Viện Ngân hàng – Tài chính (kể từ ngày quyết định chuyển có hiệu lực 10/1/2009).
- Trong khoảng thời gian này, ứng viên đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý Bộ môn

*Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2019*

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.



**HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS Phạm Hồng Chương**